

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 11 - 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sĩ Hùng

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lâm Lệ Th, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 162, đường Lý Văn Lâm, khóm 2, phường 1, Tp. Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh D, sinh năm 1962 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 150, đường Nguyễn Công Trứ, khóm 7, phường 8, Tp. Cà Mau.
(Đang bị giam tại trại giam Công an tỉnh Cà Mau).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Đ. Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 Trần Quang K, phường Lý Thái T, quận H, Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Tô Thanh L – Phó Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Cà Mau. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được thay đổi, bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Lệ Th trình bày:* Về hôn nhân: Tôi kết hôn với ông Trần Thanh D vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện ông D đang bị tạm giam, vợ chồng càng xa cách, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu ly hôn với ông Trần Thanh D. Về con chung và nợ chung không có. Về tài sản chung: Có 02 tài sản chung gồm: 01 căn nhà và đất tại ấp Năm Đăm, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước theo Giấy chứng nhận số

BG 195858, diện tích 1.005m², giá trị khoảng 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), tôi yêu cầu chia đôi và xin nhận hiện vật, hoàn trả lại giá trị là 500.000.000 đồng cho ông D; 01 Quyền sử dụng đất tại ấp Phú Thành, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân theo Giấy chứng nhận số BD 501126, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng BIDV, tôi đồng ý giao cho ông D để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, bà Lâm Lệ Th thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Trần Thanh D; Về con chung và nợ chung vợ chồng đều không có; Về tài sản chung do có liên quan trong vụ án hình sự chưa thi hành xong nên tôi không yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này. Yêu cầu Tòa án xem xét cho tôi ly hôn với ông Trần Thanh D.

** Tại biên bản ghi lời trình bày của ông Trần Thanh D vào ngày 19/5/2021, ông Trần Thanh D trình bày: Tôi thống nhất ly hôn với bà Lâm Lệ Thu. Về con chung và nợ chung không có. Về tài sản chung: Do 02 tài sản bà Th nêu ra đang bị xử lý trong Bản án hình sự số 34/2019/HS-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau và đang được Tòa án nhân dân cấp cao thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Do đó tôi yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết trọng vụ án ly hôn này. Trường hợp sau này Bản án hình sự nêu trên có hiệu lực pháp luật thì tôi và bà Th có thể yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn bằng một vụ kiện khác. Đồng thời tôi xin Tòa án công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt.*

** Tại văn bản ý kiến, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP Đ – ông Tô Thanh L trình bày: Dự nợ vay của Công ty TNHH Cát Vàng tại BIDV Cà Mau tính đến ngày 29/11/2019 là 21.751.232.375 đồng. Hiện tại các tài sản mà nguyên đơn yêu cầu chia đã có xử lý trong vụ án hình sự số 34/2019/HS-ST ngày 10/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, vụ án cũng đã được Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm kết quả là giữ y án sơ thẩm. Ngân hàng đang yêu cầu thi hành bản án hình sự nêu trên và đã được thi hành một phần, đối với 02 tài sản nhà và đất bà Th yêu cầu thì đang trong quá trình xử lý để tiếp tục thi hành án phần còn lại. Đối với sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, phía Ngân hàng thống nhất và không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.*

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận bà Lâm Lệ Th ly hôn với ông Trần Thanh D; về con chung, nợ chung: không có; về tài sản chung: không xem xét. Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trần Thanh D có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông D xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Bà Th xác định quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện ông D bị tạm giam nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, hiện tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Đối với ông D cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của bà Th và ông D mâu thuẫn không thể hàn gắn được và bà Th và ông D thống nhất ly hôn nên cần chấp nhận cho bà Lâm Lệ Th được ly hôn với ông Trần Thanh D.

[3] Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện bà Th xác định vợ chồng có các tài sản chung gồm: 01 căn nhà và đất tại ấp Năm Đăm, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước theo Giấy chứng nhận số BG 195858; 01 Quyền sử dụng đất tại ấp Phú Thành, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân theo Giấy chứng nhận số BD 501126 và có yêu cầu chia tài sản chung. Tuy nhiên tại phiên tòa, bà Th xác định do các tài sản trên đang bị kê biên để thi hành bản án hình sự nên bà không yêu cầu chia tài sản trong vụ án này. Đồng thời tại Biên bản ghi lời trình bày của ông Trần Thanh D, ông D cũng có yêu cầu không xem xét chia tài sản trong vụ án này. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định. Do các tài sản trên đang bị kê biên để thi hành bản án hình sự nên khi nào có cơ sở chia tài sản chung thì bà Th và ông D có thể yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn bằng một vụ kiện khác. Trong vụ án này Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về con chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống, ông bà xác định không có con chung, không có nợ chung và không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Lệ Th về việc xin ly hôn với ông Trần Thanh D.

2. Về con chung: Các đương sự xác định không có.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

5. Về án phí: Bà Lâm Lệ Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 07/4/2021, bà Th nộp tạm ứng án phí số tiền là 12.300.000 đồng theo biên lai Th số 0000536 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, bà Th được nhận lại 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Thu, Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- UBND Phường 1, tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hồng Xuyên